TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2019
V/v: Chị Bùi thị Ph xin ly hôn
Anh Trần Văn N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

2. Bà **Nguyễn Thị Tích**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Dương Thị Ngọc Loan- *Kiểm sát viên:*

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, tp Hà Nội. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 93/2019 /TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn**:** Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Q, xã B M, huyện T O, Tp. H.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1993

Trú tại : Thôn S Q, xã B M, huyện T O, tp H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, Nguyên đơn chị Bùi thị Ph trình bầy: Chị có tự nguyện kết hôn với anh N năm 2013 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B M huyện T O, tp H. Quá trình chung sống cưới xong chị Ph về nhà anh N ở Thôn S Q, xã B M, huyện T O cùng nhà với bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn đến khoảng thời gian từ lúc chị Ph có con thì phát sinh xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh N còn đánh đập chị Ph do anh N có ngoại tình bên ngoài. Chị Ph ở nhà anh N được ba năm thì chị Ph về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2014 đến năm 2017 thì gia đình nhà anh N và anh N có đến nói chuyện với bố mẹ chị Ph và chị bỏ qua để vợ chồng về nuôi dậy con. Chị đã bỏ qua mọi chuyện và quay lại với anh N, vợ chồng Chị Ph thuê nhà ra ở riêng nhưng vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn cãi vã đánh nhau đập phá đồ đạc do anh N chơi bời

không chịu làm ăn gì bỏ bê không quan tâm gì đến vợ con. Xét thấy vợ chồng tình cảm không còn chị xin được ly hôn anh N

Về con chung: Chị và anh N có một con chung là Trần Gia T, sinh năm 2012. Chị Ph xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải trợ cấp nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ chung: không có

Về việc tham gia tố tụng của bị đơn là anh Trần Văn N: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh N không chấp hành và cũng không gửi bản khai cho Tòa án, Thẩm phán đến gia đình anh N cũng không lấy được lời khai của anh N vì anh N sáng đi làm sớm, tối muộn mới về nhà.

Lời trình bầy của mẹ đẻ anh N là bà Đặng Thị Th cho biết Chị Ph và anh N trước khi kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã, trong quá trình chung sống giữa anh N và chị Ph có mâu thuẫn gì hay không bà không biết, nay chị Ph xin ly hôn thì tùy vào hai vợ chồng. Bà Th cũng cho biết: Vợ chồng Nam và Phúc có 01 con chung hiện đang đi học và cháu có ở với vợ chồng bà khi ly hôn hay như thế nào thì tự vợ chồng N và Ph giải quyết, chị Ph nuôi thì nuôi còn N nuôi thì nuôi. Tài sản chung thì hai vợ chồng không có gì. Công nợ chung thì bà không biết. Bà Th có nhận các giấy tờ tống đạt của Tòa án và nhận trách nhiệm sẽ giao, thông báo cho anh N đúng quy định pháp luật. Theo bà Th trình bày thì anh N có biết việc chị Ph xin ly hôn nhưng quan điểm của anh N là không đến Tòa và không khai báo gì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và yêu cầu như trên.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết làm đúng quy trình tố tụng, không có vi phạm tố tụng, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn: Đã được triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhiều lần và được triệu tập tham gia phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai vẫn vắng mặt là vi phạm quy định cảu Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các thủ tục, quy trình và thực hiện xét xử công tâm khách quan.

Về đường lối: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi thị Ph được ly hôn với anh Trần Văn N

Về con chung: Giao chị Ph nuôi 01 con chung, chị Ph không yêu cầu anh N trợ cấp nuôi con chung nên tạm hoãn góp nuôi con chung cho anh N đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Về tài sản, công nợ chung: Cần tách để giải quyết bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện và yêu cầu của đương sự.

Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng : Chị Bùi thị Ph có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai thành phố Hà Nội giải quyết vụ án Ly hôn với anh Trần Văn N theo quy đinh tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân chị Ph và anh N trước khi kết hôn có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã. Việc kết hôn giữa hai người hoàn toàn là tự nguyện vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống: Chị Ph trình bầy đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không hòa hợp, vì anh N không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho vợ con. Chơi bời, thường xuyên đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Nay chị Ph không còn tình cảm với anh N nữa xin được ly hôn. Về phía anh N đã được Tòa án báo gọi nhiều lần đến để trình bầy quan điểm của mình về ciệc chị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn và báo gọi thông báo về phiên hòa giải nhưng anh N vắng mặt. Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là Phù hợp luật hôn nhân và gia đình để giải phóng cho hai người.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Gia T, sinh năm 2012. Khi ly hôn chị Ph xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải trợ cấp nuôi con chung. Cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Ph và tạm hoãn nghĩa vụ góp nuôi con chung cho anh N cho đến khi các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi con và trợ cấp nuôi con chung. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ph trình bầy không có tài sản chung và công nợ chung. Tuy nhiên phía anh N chưa khai báo về vấn đề tài sản chung và công nợ chung vợ chồng. Xét cần tách phần tài sản chung, công nợ của vợ chồng để giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu giải quyết để đảm bảo quyền lợi chung cho các đương sự.

[5]Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51;53;56; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

Xử cho chị Bùi thị Ph được ly hôn anh Trần Văn N.

Về con chung: Giao chị Ph tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Gia T, sinh năm 2012, tạm hoãn nghĩa vụ góp nuôi con chung cho anh N đến khi các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi con và trợ cấp nuôi con chung. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

Về tài sản chung, công nợ chung: Tách phần tài sản chung, công nợ của vợ chồng (nếu có) để giải quyết bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện và các đương sự có yêu cầu.

Án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai thu 01699 ngày 21/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Văn N vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi bị đơn cư trú và Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Tp Hà Nội.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn
- VKSND huyện Thanh Oai, tp Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- UBND xã B M
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Vũ Phương